



CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH DẦU KHÍ PHƯƠNG ĐÔNG
PHUONGDONG PETROLEUM TOURISM JOINT STOCK COMPANY

Trụ sở chính: 218 Lê Duẩn, Tp. Vinh, Nghệ An

ĐT: 038.3845527

Fax: 038.3593479

Website: www.phuongdongpv.com.vn

Email: ptc@phuongdongpv.com.vn



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2013

Tổ chức niêm yết : Công ty Cổ phần Du lịch Dầu khí Phương Đông

Niêm yết tại : Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX)

Mã chứng khoán : PDC

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch : **Công ty Cổ phần Du lịch Dầu khí Phương Đông**
- Tên tiếng Anh : **Phuongdong Petroleum Tourism Joint Stock Company**
- Tên viết tắt : **PTC**
- Giấy chứng nhận ĐKDN số: 2900781381
- Vốn điều lệ : 150.000.000.000 đồng (một trăm năm mươi tỷ đồng)
- Địa chỉ : Số 218 Lê Duẩn, Phường Trường Thi, Tp. Vinh, Nghệ An
- Điện thoại : 038. 3845527
- Fax : 038. 3593479
- Website : www.phuongdongpv.com.vn
- Mã cổ phiếu : PDC

2. Quá trình hình thành và phát triển:

- Công ty Cổ phần Du lịch Dầu khí Phương Đông tiền thân là doanh nghiệp Nhà nước có tên Khách sạn Phương Hoàng, được thành lập theo quyết định số 2057 QĐ/UB ngày 26/12/1994 của UBND tỉnh Nghệ An.
- Theo Quyết định số 2044/QĐ-UB ngày 18/06/1996 của UBND tỉnh Nghệ An, Khách sạn Phương Hoàng chính thức được đổi tên thành Công ty Khách sạn Du lịch Phương Đông.
- Ngày 04/02/2007, Công ty Khách sạn Du lịch Phương Đông đổi tên thành Công ty Du lịch Dầu khí Phương Đông do chuyển về làm đơn vị thành viên của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.
- Ngày 01/02/2008, Công ty chính thức chuyển sang loại hình Công ty Cổ phần và đổi tên thành Công ty Cổ phần Du lịch Dầu khí Phương Đông.
- Ngày 29/9/2009 Công ty chính thức niêm yết 15 triệu cổ phiếu tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) với mã chứng khoán là PDC.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

3.1. Các ngành nghề kinh doanh chính gồm:

- Kinh doanh dịch vụ du lịch, khách sạn, nhà hàng;
- Kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa, quốc tế;
- Đại lý, mua bán phân bón.

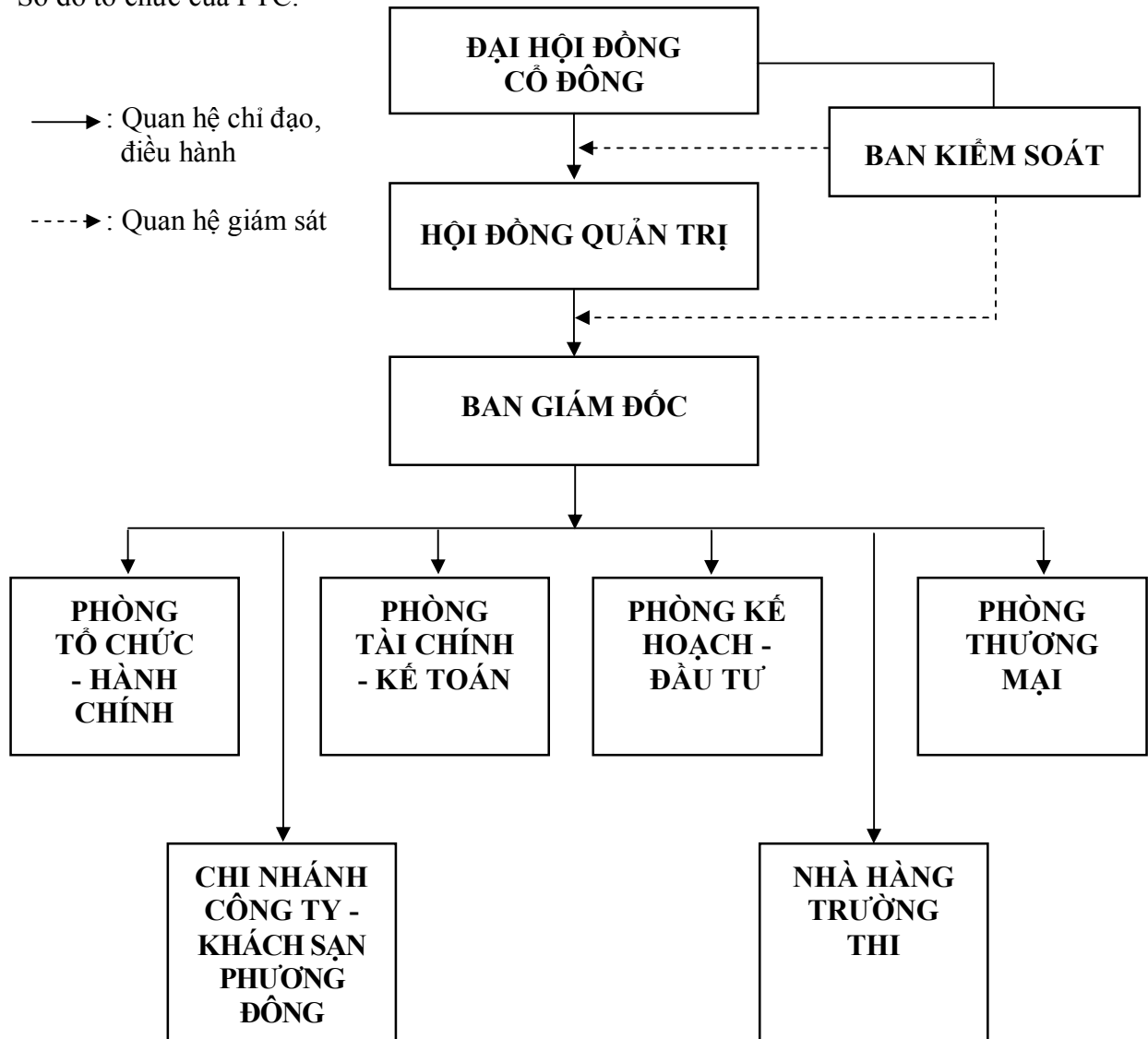
3.2. Địa bàn kinh doanh: Tỉnh Nghệ An.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

4.1. Mô hình quản trị:

Công ty Cổ phần Du lịch Dầu khí Phương Đông được tổ chức và điều hành theo mô hình Công ty Cổ phần, tuân thủ theo các quy định của Luật Doanh nghiệp Việt Nam và các văn bản pháp luật hiện hành.

Sơ đồ tổ chức của PTC:



4.2. Cơ cấu bộ máy quản lý:

a) Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc:

- *Đại hội đồng cổ đông*: Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất quyết định mọi vấn đề quan trọng của Công ty theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty PTC.
- *Hội đồng quản trị*: Là cơ quan quản lý Công ty có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích quyền lợi của Công ty theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật.
- *Ban Kiểm soát*: Do ĐHĐCĐ bầu, thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty.
- *Ban Giám đốc*: Ban Giám đốc của Công ty bao gồm Giám đốc và các Phó Giám đốc. Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty, chịu trách nhiệm trước HĐQT và Pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Giám đốc phân công hoặc ủy quyền các Phó Giám đốc thực hiện một số nội dung hoặc phạm vi công việc thuộc thẩm quyền và trách nhiệm của mình.

b) Các Phòng chuyên môn văn phòng Công ty:

- *Phòng Tổ chức Hành chính:* có chức năng tham mưu, giúp việc cho Giám đốc Công ty trong việc quản lý, điều hành công tác tổ chức nhân sự, đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực; tiền lương và chế độ chính sách đối với người lao động; công tác thi đua khen thưởng, công tác hành chính tổng hợp; công tác quản trị văn phòng; công tác pháp chế; vệ sinh lao động, bảo hộ lao động, ...
- *Phòng Tài chính Kế toán:* có chức năng tham mưu, giúp việc cho Giám đốc về công tác quản lý tài chính doanh nghiệp, bảo toàn và phát triển vốn; tổng hợp, phân tích đánh giá hiệu quả SXKD và sử dụng vốn theo định kỳ và yêu cầu của Giám đốc; kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý tài chính kế toán, mở và ghi chép sổ sách chứng từ và các nghiệp vụ kế toán, ...
- *Phòng Kế hoạch Đầu tư:* có chức năng tham mưu, giúp việc cho Giám đốc Công ty trong công tác xây dựng và triển khai kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn; định hướng chiến lược phát triển Công ty... công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản từ giai đoạn đầu chuẩn bị đầu tư đến khi hoàn thành công trình đưa vào sử dụng, quyết toán vốn đầu tư và duy tu sửa chữa trong quá trình khai thác sử dụng công trình, ...
- *Phòng Thương mại:* có chức năng tham mưu, giúp việc cho Giám đốc Công ty trong công tác xây dựng, triển khai các hoạt động kinh doanh thương mại, ...

c) Các Đơn vị trực thuộc:

- *Chi nhánh Khách sạn Phương Đông:*

Địa chỉ: Số 02 Trường Thi, Tp.Vinh, Nghệ An

Điện thoại: (84-38) 3 562 299

Fax: (84-38) 3 562 562

Chức năng nhiệm vụ chính: Kinh doanh dịch vụ du lịch, khách sạn, nhà hàng; Dịch vụ cho thuê văn phòng; mua bán các loại hàng hoá phục vụ khách du lịch; Kinh doanh vật tư, thiết bị, phương tiện phục vụ du lịch; kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa và quốc tế; Vận chuyển khách du lịch, khách theo hợp đồng bằng xe ô tô.

- *Nhà hàng Trường Thi:*

Địa chỉ: Số 02 Trường Thi, Tp.Vinh, Nghệ An

Điện thoại: (84-38) 3 849 022

Chức năng, nhiệm vụ chính: Kinh doanh dịch vụ nhà hàng

4.3. Các công ty con, công ty liên kết:

a) Công ty con: Không

b) Công ty liên kết:

Công ty Cổ phần Sài Gòn Kim Liên

Địa chỉ: Số 25 Đường Quang Trung, Tp.Vinh, Nghệ An

Điện thoại: (84-38) 3 838 899

Fax: (84-38) 3 838 899

Website: www.saigonkimlien.com.vn

Ngành nghề kinh doanh chính: Kinh doanh khách sạn, nhà hàng, biệt thự; Dịch vụ lữ hành nội địa, quốc tế, vận chuyển khách du lịch, đưa đón khách thuê trọn gói; Mua bán hàng thực phẩm, đồ uống; Kinh doanh các dịch vụ phụ trợ hoạt động khách sạn, khu nghỉ dưỡng biển; Trung tâm thương mại; Dịch vụ bán vé máy bay; Cho thuê văn phòng....

Công ty Cổ phần Sài Gòn Kim Liên là Công ty thành viên của Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn (Saigontourist). Số cổ phần PTC nắm giữ tại Công ty Cổ phần Sài Gòn Kim Liên là

12.172.667.000 đồng (tương đương 16,45% Vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Sài Gòn Kim Liên).

5. Định hướng phát triển (Các mục tiêu chủ yếu, chiến lược phát triển, mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng):

- Duy trì tốc độ phát triển ổn định trong đó lấy dịch vụ kinh doanh Khách sạn - Nhà hàng - Du lịch làm cơ sở phát triển bền vững, định hướng xây dựng trở thành đơn vị mạnh, có uy tín, thương hiệu và là đơn vị hàng đầu trong lĩnh vực Khách sạn - Nhà hàng - Du lịch tại khu vực Bắc trung bộ.
- Từng bước xây dựng hệ thống Khách sạn - Nhà hàng tại các vị trí thuận lợi trong khu vực một cách hiệu quả, hợp lý, đón đầu đúng nhu cầu thị trường.
- Định hướng phát triển kinh doanh thương mại thận trọng, bền vững hiệu quả, trong đó ưu tiên phát triển kinh doanh các mặt hàng có lợi thế cạnh tranh của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam như: Phân đạm, xăng dầu,...
- Phân đầu duy trì tốc độ phát triển về doanh thu, lợi nhuận.
- Thực hiện tốt công tác an sinh xã hội; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người lao động trong Công ty.

6. Các rủi ro:

Hiện nay, kinh tế toàn cầu đang đứng trước những biến động lớn. Liên tục các năm gần đây, tình hình kinh tế thế giới có nhiều biến động tiêu cực và đang có chiều hướng đi xuống. Nền kinh tế Việt Nam trong giai đoạn hội nhập cũng chịu sự ảnh hưởng từ những biến động kinh tế thế giới. Các yếu tố khách quan như giá dầu, giá vàng, giá nguyên vật liệu, năng lượng... có thể biến động khó lường và làm cho nền kinh tế tăng trưởng chậm lại, do đó tất yếu sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Lạm phát, chi phí đầu vào gia tăng kéo theo việc tăng vốn lưu động có thể làm giảm khả năng sinh lời của Công ty. Sự thay đổi trong các nhân tố kinh tế vĩ mô như tốc độ tăng trưởng, lạm phát, lãi suất ngân hàng... cũng có thể sẽ ảnh hưởng đến biến động giá cổ phiếu của Công ty trên thị trường.

Với tốc độ phát triển cao của ngành du lịch, trong thời gian qua, sự cạnh tranh giữa các công ty du lịch đang diễn ra ngày càng gay gắt, quyết liệt. Để thu hút được khách hàng, mở rộng thị trường, ngoài việc tích cực đầu tư, phát triển cơ sở hạ tầng, trang thiết bị, Công ty cần phải tập trung nâng cao chất lượng và đa dạng hóa các sản phẩm dịch vụ. Với tình hình kinh tế suy giảm thì tính cạnh tranh giữa các doanh nghiệp sẽ ngày càng trở nên khốc liệt hơn. Cạnh tranh tất yếu dẫn đến sự giảm giá dịch vụ nhưng vẫn phải đảm bảo chất lượng để giữ vững uy tín với khách hàng. Trong khi đó, các chi phí liên quan tới sửa chữa, nâng cấp trang thiết bị, nhân công.... luôn biến động khiến cho việc quản lý các chi phí để đảm bảo chỉ tiêu đề ra sẽ gặp nhiều khó khăn.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2013:

1. Tình hình hoạt động SXKD:

STT	Các chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2013	TH năm 2013	% TH/KH năm
1	Doanh thu	Tỷ đồng	149,701	95,213	64%
2	Chi phí	Tỷ đồng	142,887	88,151	62%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	6,813	7,062	104%
4	Các khoản nộp ngân sách	Tỷ đồng	4,000	8,790	220%
5	Đầu tư, mua sắm trang thiết bị	Tỷ đồng	62,025	5,139	8,3%

2. Tổ chức nhân sự:

2.1. Danh sách Ban điều hành:

Ông Trần Đình Phúc : **Giám đốc công ty**
Số CMND : 012119103 cấp ngày 27/08/2012 tại Hà Nội
Ngày tháng năm sinh : 25/02/1976
Quốc tịch : Việt Nam
Địa chỉ thường trú : Khối 9 - P. Bến Thủy - TP. Vinh - Nghệ An
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Cử nhân Quản trị Kinh doanh
Số cổ phần nắm giữ tại Công ty : 600 cổ phần.

Ông Thái Hồng Nhã : **Phó Giám đốc công ty**
Số CMND : 182259756 cấp ngày 01/4/1997 tại Nghệ An
Ngày tháng năm sinh : 10/6/1976
Quốc tịch : Việt Nam
Địa chỉ thường trú : Khối 4, P.Trường Thi, Tp.Vinh, Nghệ An
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Xây dựng
Số cổ phần nắm giữ tại Công ty : 0 cổ phần.

Bà Trương Thị Thu Huyền : **Phó Giám đốc công ty**
Số CMND : 186346075 cấp ngày 26/8/2003 tại Nghệ An
Ngày tháng năm sinh : 15/11/1976
Quốc tịch : Việt Nam
Địa chỉ thường trú : CC Tân Phúc, P.Vinh Tân, Tp.Vinh, N.An
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Cử nhân Du lịch
Số cổ phần nắm giữ tại Công ty : 600 cổ phần.

Bà **Lê Thị Hồng Gấm** : **Phó phụ trách Phòng Tài chính Kế toán**
Số CMND : 182449854 cấp ngày 16/6/2007 tại Nghệ An
Ngày tháng năm sinh : 12/12/1973
Quốc tịch : Việt Nam
Địa chỉ thường trú : Khối 16, P. Hà Huy Tập, Tp. Vinh, Nghệ An
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế
Số cổ phần nắm giữ tại Công ty : 1000 cổ phần.

2.2. Những thay đổi trong ban điều hành năm 2013:

Trong năm 2013 Ban điều hành Công ty không có sự thay đổi.

2.3. Số lượng CBCNV công ty:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số lượng
1. Trên Đại học	Người	1
2. Đại học	Người	68
3. Cao đẳng	Người	15
4. Trung cấp hoặc tương đương	Người	73
5. Công nhân Kỹ thuật hoặc tương đương	Người	74
6. Lao động phổ thông	Người	17
Tổng cộng:	Người	248

Công ty luôn quan niệm nguồn nhân lực là đòn bẩy cho sự thành bại của Công ty và là tài sản lớn nhất của doanh nghiệp. Mục tiêu của Công ty là xây dựng và phát triển đội ngũ nhân viên thành thạo về nghiệp vụ, chuẩn mực trong đạo đức kinh doanh, chuyên nghiệp trong phong cách làm việc và nhiệt tình phục vụ khách hàng. Các nhân viên PTC được khuyến khích đào tạo chuyên sâu về nghiệp vụ chuyên môn, phù hợp với chức năng công việc, nhằm thực hiện tốt các dịch vụ của Công ty.

Công ty luôn thực hiện tốt chế độ chính sách đối với người lao động về tiền lương, tiền thưởng, bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, chế độ hưu trí, các công tác xã hội, từ thiện và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước. Chính sách tiền lương, tiền thưởng, trợ cấp của Công ty được xây dựng trên cơ sở tính chất công việc thực tế và các quy định của pháp luật. PTC duy trì hệ thống lương cơ bản theo quy định của Chính phủ tại Nghị định số 205/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 theo đó hệ số lương cơ bản chủ yếu dựa theo số năm công tác và mức lương cơ bản được lĩnh được tính theo mức lương tối thiểu do Chính phủ quy định. Song song với hệ thống lương cơ bản, PTC xây dựng hệ thống lương chức danh trên nguyên tắc làm công việc nào hưởng lương công việc đó. PTC đã xây dựng tiêu chuẩn chức danh nhằm chuẩn hóa những kiến thức, kỹ năng về chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học cho mỗi bậc lương chức danh, nhằm xác định trả lương đúng người, đúng việc, tạo điều kiện và mạnh dạn giao cho lực lượng lao động trẻ có năng lực, có trình độ chuyên môn, ngoại ngữ đảm nhận những công việc khó khăn phức tạp và được hưởng mức lương tương xứng. Hệ thống lương chức danh của PTC được sửa đổi, bổ sung hàng năm nhằm tiếp cận dần và tiến tới có tính cạnh tranh trên thị trường lao động trong tỉnh và khu vực.

PTC có chế độ trả thưởng đi đôi với chế độ trả lương. Ngoài các khoản thưởng theo luật định, còn có chế độ khuyến khích khen thưởng kịp thời những tập thể và cá nhân hoàn thành xuất sắc

nhiệm vụ được giao. Công ty còn khuyến khích các hoạt động giao lưu theo nhóm ngoài giờ làm việc, trong nội bộ các Đơn vị hoặc giữa các Phòng/Đơn vị với nhau để tạo điều kiện thiết lập và tăng cường những mối quan hệ đồng nghiệp, hỗ trợ và hợp tác cùng nhau làm việc vì lợi ích chung và sự phát triển bền vững của Công ty.

3. Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án:

Trong năm 2013 Công ty chú trọng tập trung đầu tư các dự án cấp thiết để phục vụ sản xuất kinh doanh, tổng giá trị hợp đồng các dự án thực hiện 5,193 tỷ đồng /62,025 tỷ đồng kế hoạch năm cụ thể như sau:

- Đầu tư mua sắm trang thiết bị cho Khách sạn Phương Đông : 1,930 tỷ đồng
- Nhà hàng Trường Thi : 0,444 tỷ đồng
- Đầu tư mua sắm khác : 1,103 tỷ đồng
- Cải tạo phòng họp đa chức năng 80 chỗ tại tầng 2 KS Phương Đông: 602 triệu đồng
- Đầu tư lập dự án, chuẩn bị đầu tư, thiết kế, cung cấp thiết bị công nghệ và thi công xây dựng công trình Trung tâm hội nghị 800 chỗ Phương Đông: 1,513 tỷ đồng.

4. Tình hình tài chính:

4.1. Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	182.765.946.965	173.570.065.835	-5,00%
Doanh thu thuần	136.846.943.022	90.397.766.315	-33,94%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	9.118.844.041	5.789.926.357	-36,51%
Lợi nhuận khác	-3.541.599.111	1.272.300.835	-135,92%
Lợi nhuận trước thuế	5.577.244.930	7.062.227.192	26,63%
Lợi nhuận sau thuế	5.577.244.930	7.062.227.192	26,63%

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	52,95%	75,37%	
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>TSLĐ - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	49,51%	69,64%	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	30,99%	23,30%	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	44,90%	30,32%	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho:	11	23	

Các chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Ghi chú
Giá vốn hàng bán			
Hàng tồn kho bình quân			
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	74,88%	52,08%	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	4,08%	7,81%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	4,42%	5,30%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	3,05%	4,07%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	6,66%	6,41%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

5.1. Cổ phần:

Tổng số cổ phần của Công ty đang lưu hành là 15 triệu cổ phần và tất cả đều là cổ phần chuyên nhượng tự do.

5.2. Cơ cấu cổ đông:

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
1	Cổ đông trong nước			
	Trong đó:			
	- Tổ chức:	10.539.417	70,26	
	- Cá nhân:	4.453.383	29,69	
2	Cổ đông nước ngoài			
	Trong đó:			
	- Tổ chức:	0	0	
	- Cá nhân:	7.200	0,05	
Tổng cộng:		15.000.000	100	

(Thông tin được cập nhật tại ngày 24/02/2014 - ngày chốt DS cổ đông tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2014)

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Trong năm 2013 Công ty không thực hiện việc tăng Vốn điều lệ.

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ:

Hiện Công ty không có cổ phiếu quỹ và trong năm 2013 cũng không thực hiện giao dịch cổ phiếu quỹ.

5.5. Các chứng khoán khác:

Trong năm 2013 Công ty không thực hiện phát hành chứng khoán khác.

III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC:

1. Đánh giá kết quả hoạt động SXKD năm 2013:

STT	Các chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2013	TH năm 2013	% TH/KH năm
A	B	C	1	2	3=2/1
I	Doanh thu	Tỷ đồng	149,701	95,213	64%
1	Lĩnh vực Khách sạn Nhà hàng Trong đó:	Tỷ đồng	70,898	57,569	81%
	- Khách sạn Phương Đông	Tỷ đồng	63,150	50,732	80%
	- Nhà hàng Trường Thi	Tỷ đồng	7,748	6,837	88%
2	Lĩnh vực Lữ hành	Tỷ đồng	6,563	5,393	82%
3	Lĩnh vực Thương mại	Tỷ đồng	70,086	27,436	39%
4	Lĩnh vực kinh doanh khác	Tỷ đồng	2,153	4,815	224%
II	Chi phí	Tỷ đồng	142,887	88,151	62%
III	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	6,813	7,062	104%
IV	Các khoản nộp ngân sách	Tỷ đồng	4,000	8,790	220%
V	Đầu tư, mua sắm trang thiết bị	Tỷ đồng	62,025	5,139	8,3%

2. Tình hình tài chính:

2.1. Tình hình tài sản:

Qua việc phân tích số liệu tài chính thể hiện như trên cho thấy, sự khó khăn của nền kinh tế thế giới và kinh tế trong nước đã ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2013, kết quả kinh doanh mà năm 2013 đạt được đã giảm đáng kể so với năm 2012. Cụ thể:

Về doanh thu thuần: năm 2013 đạt được 90.397.766.315 đồng, giảm 33,94% so với năm 2012 (doanh thu thuần năm 2012 là 136.846.943.022 đồng);

Mặc dù Lợi nhuận sau thuế toàn Công ty năm 2013 là 7.062.227.192 đồng, tăng 26,63% so với Lợi nhuận sau thuế toàn Công ty năm 2012 (Lợi nhuận sau thuế toàn Công ty năm 2012 là 5.577.244.930 đồng), tuy nhiên, như số liệu phân tích ở trên, lợi nhuận sau thuế năm 2013 tăng cao năm 2012 là do khoản thu nhập khác của Công ty đã tăng gần 5 tỷ, nhưng xét về lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh thì năm 2013 Công ty đã đạt kết quả kém hơn năm 2012 36,51%.

Tổng tài sản năm 2013 của Công ty là 173.570.065.835 đồng, giảm 5% so với năm 2012 (tổng tài sản năm 2012 của Công ty là 182.765.946.965 đồng). Sở dĩ như vậy là do trong năm 2013, Công ty đã tiến hành thanh lý một số tài sản cố định, và có những tài sản có giá trị lớn như Tòa nhà thủy sản, đất Kontum... Bên cạnh đó, khoản phải thu khách hàng của Công ty đã giảm hơn 2 tỷ so với năm 2012, điều đó cho thấy việc đốc thúc, thu hồi Công nợ của Công ty thời gian qua đã thu được những kết quả bước đầu.

2.2. Tình hình tài chính khác của Công ty:

Từ các chỉ tiêu tài chính được thể hiện ta thấy cơ cấu vốn của Công ty năm vừa qua đã có biến động đáng kể, giảm từ 30,99% trong năm 2012 xuống còn 23,30% trong năm 2013. Điều đó

cho thấy, hiệu quả từ hoạt động sản xuất kinh doanh đã giúp Công ty thu xếp được một phần vốn lưu động của mình để thanh toán khoản nợ phải trả, làm cho tỷ lệ nợ trong tổng số tài sản của Công ty giảm xuống; từ đó làm nâng cao khả năng thanh toán nợ ngắn hạn của Công ty, cụ thể, khả năng thanh toán nợ ngắn hạn của Công ty tăng từ 52,95% trong năm 2012 lên tới 75,37% trong năm 2013, và khả năng thanh toán nhanh của Công ty tăng từ 49,51% trong năm 2012 lên 69,64% trong năm 2013.

Qua các số liệu vừa nêu trên, ta nhận thấy có những tín hiệu khả quan trong cơ cấu nguồn tài chính của Công ty. Việc Công ty đã giảm được các khoản vay nợ trước đây (như là một phần nợ gốc khoản vay đến hạn trả cho Tổng Công ty CP Tài chính Dầu khí PVFC nay là Ngân hàng TMCP Đại Chúng PVCombank, hay toàn bộ khoản gốc vay của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Nghệ An dùng cho việc cải tạo Nhà hàng Trường Thi...) bằng chính kết quả hoạt động kinh doanh của mình (mà không phát sinh thêm bất kỳ khoản vay nào khác từ các tổ chức tín dụng) đã thể hiện được hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm vừa qua, mặc dù kết quả về doanh thu và lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013 có giảm hơn so với năm 2012 nhưng Công ty đã biết sử dụng hiệu quả khoản tiền nhàn rỗi trong ngắn hạn của mình để tạo thêm nguồn thu; bên cạnh đó, việc quản lý chặt chẽ, bám sát và đốc thúc kịp thời các khoản công nợ của Công ty trong năm 2013 giúp Công ty tránh được tình trạng lãi giả lỗ thật mà nhiều Công ty khác đang mắc phải trong tình hình kinh tế khó khăn chung như hiện nay. Ngoài ra, với hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn của Công ty tăng nhanh như vậy đã tạo tâm lý ổn định hơn cho các nhà đầu tư khi quyết định cam kết hỗ trợ vốn để đảm bảo duy trì hoạt động ổn định cho Công ty trong thời gian tới.

Các chỉ tiêu về năng lực hoạt động và hiệu quả kinh doanh của Công ty năm 2013 cũng tăng hơn so với năm trước.

Nhìn chung, hoạt động của Công ty trong năm 2013 có giảm hơn về lượng so với năm 2012, nhưng xét về tính chất ổn định trong cơ cấu tài chính thì năm 2013 đã đạt được hiệu quả hơn.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Nhận thức rõ tầm quan trọng của cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý đối với quá trình hoạt động và phát triển của Công ty vì vậy Công ty rất chú trọng đến khâu cải tiến nếu có bất cập. Tuy nhiên, trong năm 2013 Công ty không có sự thay đổi về cơ cấu tổ chức, tiếp tục bám sát và nâng cao hiệu quả từ mô hình cơ cấu tổ chức được điều chỉnh từ năm 2012.

4. Kế hoạch phát triển của năm 2014:

4.1. Chỉ tiêu kế hoạch đề ra cho năm 2014:

STT	Các chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2014
I	Doanh thu	Tỷ đồng	144,646
1	Lĩnh vực Nhà hàng, Khách sạn	Tỷ đồng	64,766
	Trong đó:		
	- Khách sạn Phương Đông	Tỷ đồng	57,266
	- Nhà hàng Trường Thi	Tỷ đồng	7,500
2	Lĩnh vực Lữ hành	Tỷ đồng	4,495
3	Lĩnh vực Thương Mại	Tỷ đồng	43,589
4	Lĩnh vực kinh doanh khác	Tỷ đồng	31,796
II	Tổng chi phí	Tỷ đồng	139,548

STT	Các chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2014
III	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	5,098
IV	Thuế và các khoản phải nộp	Tỷ đồng	7,330
V	Đầu tư, mua sắm trang thiết bị	Tỷ đồng	58,765

4.2. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2014:

- Nâng cao hiệu quả bộ máy quản lý, xây dựng chiến lược sử dụng nguồn nhân lực đáp ứng từng giai đoạn phát triển của Công ty.
- Tiếp tục duy trì và ổn định các loại hình kinh doanh hiện có của Công ty, xây dựng kế hoạch, chiến lược linh hoạt phù hợp với diễn biến thị trường tại từng thời điểm, từng giai đoạn.
- Cần phân tích, dự báo quy mô, cơ cấu và sự vận động của thị trường để đưa ra các giải pháp cụ thể. Đặc biệt xem xét lại thị trường phân bón, lữ hành để kinh doanh đạt được hiệu quả hơn.
- Đôn đốc Nhà thầu đẩy nhanh việc xây dựng dự án trung tâm hội nghị 800 chỗ tại khu đất văn phòng 218 Lê Duẩn đảm bảo đúng tiến độ đã đề ra.
- Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, thực hiện tiết kiệm chi phí trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo hoàn thành tốt chỉ tiêu năm 2014.

4.3. Giải pháp thực hiện:

a) Giải pháp về tổ chức, quản lý, nhân sự:

- Tăng cường công tác giám sát, chỉ đạo của bộ máy quản lý đối với các đơn vị, phòng ban trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2014
- Tiếp tục cải tổ và hoàn chỉnh bộ máy nhân sự cho tối ưu và phù hợp nhất với mô hình và quy mô của công ty hiện tại và trong trung hạn.
- Đảm bảo các chính sách đối với người lao động, đẩy mạnh hoạt động công đoàn thanh niên, giúp người lao động sinh hoạt có tổ chức, phát huy vai trò của tổ chức công đoàn, giúp người lao động yên tâm công tác.
- Tuyển dụng thêm nhân lực có kinh nghiệm, trình độ cho một số vị trí chủ chốt cũng như nhân sự cho Trung tâm Lữ hành và Phòng Thương mại.
- Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực phục vụ cho yêu cầu và mục tiêu phát triển Công ty trong năm 2014 và các năm tiếp theo.

b) Các giải pháp về kinh doanh:

- Xây dựng kế hoạch nghiên cứu thị trường, chiến lược marketing, quảng cáo cụ thể trong từng giai đoạn đối với lĩnh vực khách sạn, lữ hành. Đặc biệt cần chuẩn bị tốt nhất các chương trình, kế hoạch kinh doanh cho Trung tâm hội nghị 800 chỗ dự kiến đi vào hoạt động trong Quý III. Đẩy mạnh việc tìm kiếm thị trường và nguồn khách hàng mới.
- Tập trung nâng cao chất lượng dịch vụ; linh hoạt giá cả trong từng thời điểm, xây dựng khung giá riêng cho từng đối tượng.
- Xây dựng các chương trình khuyến mãi, thẻ ưu đãi, giảm giá, thẻ Vip. Đặc biệt chú trọng đến việc xây dựng các gói sản phẩm phù hợp cho nhu cầu của nhiều đối tượng, đưa thêm món ăn mới, thay đổi phong cách setup, trang trí để tạo điểm nhấn và hấp dẫn khách hàng.
- Tăng cường xây dựng mối quan hệ các đại lý du lịch, các cơ quan nước ngoài đại diện tại Việt Nam. Tập trung khai thác khách từ các công cụ bán hàng trực tuyến như: Website, facebook,...

- Thường xuyên quan tâm đến công tác chăm sóc khách hàng truyền thống, có chế độ ưu đãi, hậu mãi đối với khách hàng mới.
- Thiết lập lại mối quan hệ với các đơn vị tại Lào và Thái Lan để đón các đoàn khách Inboud vào Việt Nam qua các cửa khẩu miền trung; Khảo sát, xây dựng chương trình và tìm kiếm các đối tác nước ngoài để tổ chức trực tiếp các Tour đi trong khu vực và Châu Á: Trung Quốc; Malaysia; Singapore.
- Tập trung công tác thị trường, xây dựng phương án bán hàng hợp lý. Nâng tỷ trọng bán hàng trực tiếp tới các đại lý cấp III và người tiêu dùng nhằm nâng cao hiệu quả của xe ô tô tải và tối ưu hóa lợi nhuận.
- Tăng thêm thị phần hàng hóa khác ngoài Đạm Phú Mỹ để đảm bảo đa dạng mặt hàng và nguồn hàng cho các đại lý cấp dưới.
- Thường xuyên quan tâm công tác chăm sóc khách hàng nhằm giải quyết mối quan hệ hài hòa giữa công ty với các đại lý phân phối. Duy trì mối quan hệ hữu hảo với Đạm Phú Mỹ.

c) Giải pháp về tài chính:

- Tiếp tục giám sát chặt chẽ và thật linh động trong việc áp dụng các định mức tiêu hao, tỷ lệ lãi gộp trong kinh doanh nhà hàng, khách sạn.
- Thường xuyên phân tích đánh giá đúng tình hình thị trường, biến động giá cả để từ đó đưa ra các phương án, giải pháp xử lý tài chính một cách linh hoạt, hiệu quả và kịp thời.
- Có phương án sắp xếp nguồn vốn hợp lý đảm bảo cho các hoạt động kinh doanh, đầu tư và thực hiện dự án.

d) Giải pháp về Đầu tư:

- Đẩy nhanh tiến độ xây dựng Trung tâm hội nghị tại 218 Lê Duẩn nhằm đưa dự án vào khai thác đầu Quý III/2014 để tăng khả năng cạnh tranh và nâng cao hiệu quả kinh doanh cho Khách sạn Phương Đông.
- Triển khai sớm Dự án nâng cấp cải tạo một số hạng mục tại Khách sạn Phương Đông như Sảnh chính, Nhà hàng, phòng Vip...
- Tiếp tục duy tu, bảo dưỡng cơ sở hạ tầng khách sạn Phương Đông luôn đảm bảo chất lượng tốt nhất phục vụ khách hàng.

e) Các giải pháp khác:

- Duy trì phát huy công tác đoàn kết toàn nội bộ, xây dựng văn hóa Công ty, coi đây là yếu tố hàng đầu quyết định thắng lợi nhiệm vụ SXKD năm 2014 và tạo bản sắc riêng cho đơn vị.
- Xây dựng các chính sách khen thưởng, động viên khuyến khích phù hợp và tạo động lực làm việc cho người lao động trong Công ty.
- Tiếp tục hoàn thiện các Quy trình quản lý nội bộ sát với thực tế và quy mô của Công ty và tạo thuận cho hoạt động thường ngày.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến của kiểm toán tại Báo cáo tài chính năm 2013:

Liên quan đến những nội dung lưu ý của kiểm toán tại Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013, Công ty giải trình như sau:

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, vốn lưu động của Công ty bị thiếu hụt với số công nợ ngắn hạn vượt quá tài sản ngắn hạn với số tiền là 9.946.038.187 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2012: 26.650.359.379), lỗ lũy kế đến thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 39.746.033.499 VND (đến ngày 31 tháng 12 năm 2012: 46.808.260.691 VND). Ban Giám đốc Công ty đã lên

phương án sử dụng nguồn lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh và nguồn khấu hao tài sản cố định hàng năm để thanh toán các khoản vay nợ, đồng thời xin gia hạn nợ khoản vay để Công ty có đủ thời gian thu xếp trả nợ. Bên cạnh đó phía cổ đông chính của PTC là Ngân hàng TM CP Đại Dương đã có công văn số 83/2014/CV-CT ngày 27 tháng 02 năm 2014 xác nhận hỗ trợ về tài chính và các khoản tín dụng cho Công ty bất cứ khi nào cho đến khi Công ty có khả năng tạo được dòng tiền từ hoạt động kinh doanh đủ để duy trì hoạt động của mình.

Từ năm 2010, Công ty đã ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu với Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN), theo đó, Công ty được sử dụng nhãn hiệu “PETROVIETNAM và hình” với mức phí phải trả hàng năm là 6% lợi nhuận trước thuế của năm tài chính trước liền kề của bên nhận nhưng không thấp hơn 1 tỷ đồng. Theo Công văn số 9596/DKVN-PC ngày 30 tháng 12 năm 2013, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (“PVN”) đã miễn phí sử dụng nhãn hiệu Tập đoàn Dầu khí Việt Nam năm 2010 và 6 tháng 2011 với số tiền là 1,5 tỷ VND. Tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2013, Công ty không thực hiện trích trước khoản phí sử dụng nhãn hiệu phải trả PVN cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 7 năm 2011 đến 31 tháng 12 năm 2013 với tổng số tiền 2,5 tỷ VND do Công ty đang trong quá trình đàm phán với Tập đoàn Dầu khí Việt Nam để xin miễn khoản phí trên từ ngày 01 tháng 7 năm 2011.

Khoản phải thu khách hàng và trả trước cho người bán từ Công ty Thương mại và Dịch vụ Đức Thuận TNHH tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 tương ứng là 17.341.643.231 VND và 27.097.000.000 VND. Hiện tại, Công ty đã nhận được quyết định phân chia tài sản từ Tòa án Nhân dân Tỉnh Kon Tum về số tài sản của Công ty Thương mại và Dịch vụ Đức Thuận TNHH ngày 13 tháng 12 năm 2011 với số tiền thu hồi là 78.356.769 VND, và quyết định tuyên bố phá sản ngày 11 tháng 1 năm 2012 của Tòa án Nhân dân tỉnh Kon Tum. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Công ty đã trích lập dự phòng 100% đối với khoản phải thu khó đòi của Công ty Thương mại và Dịch vụ Đức Thuận TNHH với số tiền 44.438.643.132 VND. Hiện nay Công ty chưa có quyết định xử lý đối với khoản công nợ này.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

Năm 2013 Hội đồng quản trị đã trực tiếp chỉ đạo, giám sát Giám đốc và bộ máy điều hành trong công tác SXKD, việc huy động và quản lý nguồn vốn, tăng cường tiết giảm chi phí, cải tổ bộ máy quản lý, hoàn thiện hơn nữa hệ thống các quy định quản lý nội bộ, tiếp tục duy trì và từng bước nâng cao chất lượng dịch vụ,... Do vậy, kết quả SXKD năm 2013 đã đạt được những kết quả rất đáng mừng.

Trong năm 2013, HĐQT đã tiến hành tổng cộng 14 phiên họp chính thức/lần lấy ý kiến các Thành viên HĐQT. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT được Đại hội đồng cổ đông giao phó, phù hợp với luật pháp và Điều lệ Công ty, HĐQT đã ban hành tổng cộng 31 Nghị quyết/Quyết định. Tổng hợp số lần họp/lấy ý kiến của HĐQT trong năm 2013 như sau:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự/lần cho ý kiến	Tỷ lệ	Lý do
Các ông/bà là Thành viên HĐQT đương nhiệm					
1	Nguyễn Thị Mai Hương	Chủ tịch HĐQT	14/14	100%	
2	Nguyễn Thương Huyền	TV HĐQT	14/14	100%	
3	Phó Thiên Sơn	TV HĐQT	14/14	100%	
4	Trần Đình Phúc	TV HĐQT	14/14	100%	
5	Trần Hoài Đức	TV HĐQT	10/14	71%	Tham gia HĐQT từ 13/4/2013
6	Trần Hải Nam	TV HĐQT	9/14	65%	Tham gia HĐQT từ 13/4/2013
Các ông/bà không còn là Thành viên HĐQT					
1	Lê Hồng Xanh	TV HĐQT	01/14	7%	Thôi là Thành viên HĐQT từ 13/4/2013

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc:

Năm 2013, hoạt động của các doanh nghiệp nói chung đều gặp phải những khó khăn nhất định. Đối với Công ty PTC, năm 2013 lại càng khó khăn hơn vì ngoài những lý do khách quan, Công ty đang phải tập trung nguồn lực để thanh toán một phần khoản vay ủy thác của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và thực hiện các dự án đầu tư xây dựng đã được phê duyệt. Trên phương diện quản lý, chỉ đạo, HĐQT đã tích cực hỗ trợ, chỉ đạo Ban Giám đốc và bộ máy điều hành trong việc tổ chức, triển khai các hoạt động SXKD có hiệu quả; quản lý thực hiện các dự án đầu tư xây dựng đúng quy trình quy định hiện hành; thu xếp nguồn vốn đầu tư, nguồn vốn kinh doanh; tổ chức sắp xếp bộ máy, phát triển nguồn nhân lực; giải quyết chế độ, chính sách đối với người lao động, ...

Với chức năng kiểm tra, giám sát, HĐQT một mặt đánh giá cao kết quả công việc của Ban Giám đốc và bộ máy điều hành đã cố gắng khắc phục khó khăn, điều hành hoạt động kinh doanh năm 2013 của Công ty thu được lợi nhuận; tuy nhiên Ban Giám đốc và bộ máy điều hành cũng cần lưu ý một số vấn đề tồn tại cần phải rút kinh nghiệm và có biện pháp giải quyết hiệu quả.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị trong năm 2014:

Trên cơ sở kết quả thực hiện công tác năm 2013, HĐQT định hướng các hoạt động trọng tâm trong năm 2014 như sau:

- 3.1. Chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ Giám đốc hoàn thành các chỉ tiêu SXKD năm 2014.
- 3.2. Chỉ đạo thực hiện tốt nhiệm vụ SXKD, ổn định lực lượng lao động, hoạch định và phát triển nguồn nhân lực. Đưa các hoạt động của Công ty vào quy chuẩn nhằm tăng năng suất, giữ vững và nâng cao chất lượng dịch vụ, mục tiêu của điều hành SXKD là phải có hiệu quả.
- 3.3. Đẩy mạnh công tác quản lý, tăng doanh thu, lợi nhuận đối với các mảng SXKD chính và có ưu thế như khách sạn, nhà hàng; đồng thời tập trung mở rộng thị trường, đẩy mạnh kinh doanh đối với mảng Lữ hành. Đối với lĩnh vực thương mại, ngoài kinh doanh phân bón, sẽ xem xét mở rộng kinh doanh sang các mặt hàng thương mại khác khi có cơ hội.
- 3.4. Tiếp tục chỉ đạo Giám đốc công ty áp dụng các biện pháp tiết giảm chi phí để nâng cao hiệu quả SXKD, bảo đảm chỉ tiêu lợi nhuận và hạn chế tối đa các rủi ro.
- 3.5. Tiếp tục chỉ đạo rà soát, đánh giá hệ thống các Quy định/Quy chế quản lý nội bộ, hệ thống chỉ tiêu định mức kinh tế - kỹ thuật đang áp dụng để xem xét điều chỉnh, sửa đổi bổ sung phù hợp hơn với tình hình thực tế.
- 3.6. Triển khai thực hiện/giám sát thực hiện các dự án đã phê duyệt, đảm bảo chất lượng và tiến độ thi công dự án.
- 3.7. Hỗ trợ và chỉ đạo công tác huy động, thu xếp đủ nguồn vốn cho SXKD và các dự án đầu tư xây dựng. Giám sát, chỉ đạo việc quản lý, sử dụng nguồn vốn một cách hiệu quả, thực hiện tốt nhiệm vụ bảo toàn và phát triển vốn. Có phương án thanh toán 30 tỷ đồng vốn vay ủy thác của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam thông qua Tổng công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam để đầu tư cải tạo nâng cấp Khách sạn Phương Đông mà Công ty còn nợ.
- 3.8. Bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa cho cổ đông cũng như quan tâm hơn nữa đến thu nhập, quyền lợi và điều kiện làm việc của người lao động trong Công ty. Phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động của tổ chức Đảng, Đoàn thể trong Công ty.
- 3.9. Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết/Quyết định của Đại hội cổ đông và của HĐQT cũng như thực hiện đầy đủ, hiệu quả những nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT được pháp luật, Điều lệ Công ty quy định.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY:

1. Hội đồng quản trị:

1.1. Thành viên và cơ cấu của HĐQT:

Bà **Nguyễn Thị Mai Hương** - Chủ tịch HĐQT (kiêm nhiệm, không điều hành)

Sinh ngày : 29/7/1970

Thường trú : Số nhà 8, T9, TT361, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Ngân hàng/Thạc sỹ Ngân hàng

Số cổ phần sở hữu : 0 Cổ phần

Bà **Nguyễn Thương Huyền** - Thành viên HĐQT (kiêm nhiệm, không điều hành)

Sinh ngày : 16/10/1981

Thường trú : Số nhà 23, Ngõ 54 phố Linh Lang, Ba Đình, Hà Nội

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế/Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Số cổ phần sở hữu : 0 Cổ phần

Ghi chú: Hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Hà Nội, thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tư vấn Dự án Điện lực Dầu khí.

Ông **Phó Thiên Sơn** - Thành viên HĐQT (kiêm nhiệm, không điều hành)

Sinh ngày : 18/11/1984

Thường trú : Phòng 1208, Nhà 17 T3, Trung Hòa Nhân Chính, Hà Nội

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế/Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Số cổ phần sở hữu : 0 Cổ phần

Ghi chú: Hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Khách sạn và Dịch vụ Đại Dương

Ông **Trần Đình Phúc** - Thành viên HĐQT (kiêm nhiệm, điều hành)

Sinh ngày : 25/02/1976

Thường trú : Phường Bến Thủy, Tp. Vinh, Nghệ An

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế

Số cổ phần sở hữu : 600 Cổ phần

Ghi chú: Hiện đang là Phó chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Sài Gòn - Kim Liên

Ông **Trần Hoài Đức** - Thành viên HĐQT (độc lập, kiêm nhiệm, không điều hành)

Sinh ngày : 25/10/1979

Thường trú : Tân Trường, Cẩm Giàng, Hải Dương

Trình độ chuyên môn : Cử nhân quan hệ Quốc tế, Thạc sỹ QTKD

Số cổ phần sở hữu : 0 Cổ phần

Ghi chú: Hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp PTSC Thanh Hóa

Ông Trần Hải Nam - Thành viên HĐQT (kiêm nhiệm, không điều hành)

Sinh ngày : 29/08/1970

Thường trú : 29 Đường 9, Tam Đa, Long Trường, Quận 9, Tp. Hồ Chí Minh

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

Số cổ phần sở hữu : 0 Cổ phần

1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Hiện Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Du lịch Dầu khí Phương Đông không thành lập các Tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Do các Thành viên HĐQT đều là Thành viên kiêm nhiệm nên song song với hình thức họp tập trung, HĐQT chủ yếu tiến hành lấy phiếu ý kiến đối với các vấn đề cần thông qua để ban hành các Nghị quyết/Quyết định. Trong năm 2013, HĐQT đã tiến hành tổng cộng 14 phiên họp chính thức/lần lấy ý kiến các Thành viên HĐQT. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT được Đại hội đồng cổ đông giao phó, phù hợp với luật pháp và Điều lệ Công ty, HĐQT đã ban hành tổng cộng 31 Nghị quyết/Quyết định.

Năm 2013 vừa qua, Hội đồng quản trị cho rằng, về cơ bản Công ty đã hoàn thành các nhiệm vụ SXKD; HĐQT đã thực hiện tốt việc giám sát, chỉ đạo và hỗ trợ Giám đốc cũng như bộ máy điều hành Công ty trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh; đã chỉ đạo sát sao việc thực hiện các nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao phó; bám sát tình hình thực tiễn của nền kinh tế nói chung và thực tế tại đơn vị nói riêng đề ra những giải pháp phù hợp với tình hình hoạt động của PTC.

1.4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành:

Hiện Hội đồng quản trị đã phân công một thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành phụ trách riêng về công tác lương thưởng, nhân sự.

1.5. Hoạt động của các Tiểu ban trong Hội đồng quản trị:

Hiện Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Du lịch Dầu khí Phương Đông không thành lập các Tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị nên các hoạt động đều do Hội đồng quản trị thực hiện. Giúp việc cho Hội đồng quản trị có Thư ký Công ty.

1.6. Các Thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:

Hiện có 5/6 thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty do Trung tâm

2. Ban kiểm soát:

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Bà Lê Thị Thu Hương - Trưởng BKS (chuyên trách)

Sinh ngày : 05/11/1966

Thường trú : Phường Hưng Dũng, Tp. Vinh, Nghệ An

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế

Số cổ phần sở hữu : 1900 Cổ phần

Bà Lê Khánh Linh - Thành viên BKS (kiêm nhiệm)

Sinh ngày : 19/01/1981

Thường trú : SN 42, TT UBND huyện Từ Liêm, Trần Cung, Hà Nội

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế

Số cổ phần sở hữu : 0 Cổ phần

Bà **Nguyễn Thị Thúy Nga** - Thành viên BKS (kiêm nhiệm)

Sinh ngày : 02/4/1977

Thường trú : Khối 13, Phường Cửa Nam, Tp. Vinh, Nghệ An

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Ngoại ngữ

Số cổ phần sở hữu : 600 Cổ phần

2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Năm 2013 Ban kiểm soát đã tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Ban gồm:

- Kiểm tra báo cáo Tài chính hàng quý, 6 tháng, năm trước khi đệ trình Hội đồng quản trị.
- Kiểm tra, giám sát tính hợp pháp, trung thực trong quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh, trong ghi chép sổ sách kế toán và việc chấp hành Điều lệ Công ty, Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT; các quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
- Kiểm tra, giám sát đánh giá hiệu quả hoạt động SXKD các đơn vị trực thuộc theo định kỳ định kỳ quý, 6 tháng, năm, kiểm tra công tác quản lý công nợ phải thu, trên cơ sở kết quả kiểm tra có các kiến nghị biện pháp cải tiến điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Phối hợp đoàn kiểm tra định kỳ nội bộ của Công ty.
- Tham gia và có ý kiến với nội dung các cuộc họp của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc.
- Thảo luận cùng với Kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán báo cáo tài chính cho kỳ báo cáo 6 tháng, năm. Giám sát Ban điều hành trong việc thực thi những kiến nghị của kiểm toán đưa ra.
- Giám sát HĐQT, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý trong việc quản lý, điều hành Công ty.
- Thực hiện các quyền hạn, nhiệm vụ khác của Ban kiểm soát được pháp luật, Điều lệ Công ty Cổ phần Du lịch Dầu khí Phương Đông quy định.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát:

3.1. Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích:

STT	Họ và tên	Chức danh	Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích	Ghi chú
Hội đồng quản trị đương nhiệm				
1	Nguyễn Thị Mai Hương	Chủ tịch HĐQT	36.000.000	12 tháng, kiêm nhiệm
2	Nguyễn Thương Huyền	Thành viên HĐQT	18.000.000	12 tháng, kiêm nhiệm
3	Phó Thiên Sơn	Thành viên HĐQT	18.000.000	12 tháng, kiêm nhiệm
4	Trần Đình Phúc	Thành viên HĐQT	18.000.000	12 tháng, kiêm nhiệm
5	Trần Hoài Đức	Thành viên HĐQT	12.750.000	8,5 tháng, kiêm nhiệm
6	Trần Hải Nam	Thành viên HĐQT	12.750.000	8,5 tháng, kiêm nhiệm

STT	Họ và tên	Chức danh	Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích	Ghi chú
Thành viên HĐQT thôi giữ chức từ ngày 13/4/2013				
1	Lê Hồng Xanh	Thành viên HĐQT	5.250.000	3,5 tháng, kiêm nhiệm
Ban kiểm soát đương nhiệm				
1	Lê Thị Thu Hương	Trưởng BKS	175.019.145	12 tháng, chuyên trách
2	Lê Khánh Linh	Thành viên BKS	12.000.000	12 tháng, kiêm nhiệm
3	Nguyễn Thị Thúy Nga	Thành viên BKS	8.500.000	8,5 tháng, kiêm nhiệm
Thành viên BKS thôi giữ chức từ ngày 13/4/2013				
1	Nguyễn Tiến Thiện	Thành viên BKS	3.500.000	3,5 tháng, kiêm nhiệm
Ban Giám đốc				
1	Trần Đình Phúc	Giám đốc	259.222.656	12 tháng
2	Thái Hồng Nhã	Phó Giám đốc	196.359.082	12 tháng
3	Trương Thị Thu Huyền	Phó Giám đốc	220.967.322	12 tháng

3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Năm 2013 Công ty không nhận được thông báo nào liên quan đến việc giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và người có liên quan.

3.3. Hợp đồng và giao dịch với cổ đông nội bộ:

Năm 2013 Công ty không phát sinh hợp đồng và giao dịch liên quan với cổ đông nội bộ.

3.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Thực hiện theo quy định của Pháp luật.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2013:

1. Trích ý kiến của Kiểm toán:

Trích ý kiến của đơn vị kiểm toán tại BCTC năm 2013:

Deloitte.

Số: 605/VNIA-HN-BC

Công ty TNHH Deloitte Vietnam

Tầng 12A, tòa nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ, Đống Đa, Hanoi, Vietnam

Tel : +(84-4) 6288 3568

Fax: +(84-4) 6288 5678

www.deloitte.com/vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Du lịch Dầu khí Phương Đông**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Du lịch Dầu khí Phương Đông (gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 03 tháng 3 năm 2014, từ trang 04 đến trang 27 bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính (gọi chung là “báo cáo tài chính”).

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay vì không đưa ra ý kiến ngoại trừ, chúng tôi xin lưu ý người đọc báo cáo tài chính các vấn đề sau:

- Như trình bày tại Thuyết minh số 2 phần Thuyết minh báo cáo tài chính, tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, công nợ ngắn hạn của Công ty vượt quá tài sản ngắn hạn với số tiền là 9.946.038.187 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2012: 26.650.359.379 VND), lỗ lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 39.746.033.499 VND (đến ngày 31 tháng 12 năm 2012: 46.808.260.691 VND). Ban Giám đốc Công ty đã lên phương án sử dụng nguồn lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh và nguồn khấu hao tài sản cố định hàng năm để thanh toán các khoản nợ, đồng thời xin gia hạn các khoản vay đến hạn để có thêm thời gian thu xếp vốn trả nợ. Bên cạnh đó, Ban Giám đốc cũng tin tưởng rằng kết quả hoạt động kinh doanh năm 2014 sẽ khả quan. Các cổ đông chính của Công ty đã cam kết sẽ tiếp tục cung cấp nguồn tài chính và các khoản tín dụng cho Công ty bất cứ khi nào cho đến khi Công ty có khả năng tạo được dòng tiền từ hoạt động kinh doanh đủ để duy trì hoạt động của mình. Vì vậy, Ban Giám đốc Công ty cho rằng báo cáo tài chính kèm theo được lập trên cơ sở hoạt động liên tục là phù hợp.
- Từ năm 2010, Công ty đã ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu với Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN), theo đó, Công ty được sử dụng nhãn hiệu “PETROVIETNAM và hình” với mức phí phải trả hàng năm là 6% lợi nhuận trước thuế của năm tài chính trước liền kề của bên nhận nhưng không thấp hơn 1 tỷ VND. Tại thời điểm lập báo cáo này, Công ty chưa thanh lý hợp đồng với Tập đoàn Dầu khí Việt Nam. Tuy nhiên, Công ty chưa ghi nhận khoản phí phải trả PVN cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 7 năm 2011 đến 31 tháng 12 năm 2013 với số tiền 2,5 tỷ VND. Công ty vẫn đang trong quá trình thanh lý hợp đồng với Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và Ban Giám đốc tin tưởng rằng Công ty sẽ được Tập đoàn tiếp tục cho miễn khoản phí này tương tự như năm 2010 và 6 tháng đầu năm 2011 với số tiền là 1,5 tỷ VND. Nếu Công ty hạch toán theo đúng cam kết, chi phí hoạt động kinh doanh năm 2013 của Công ty sẽ tăng lên 1 tỷ VND và lỗ lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Công ty sẽ tăng lên 2,5 tỷ VND.
- Như trình bày tại Thuyết minh số 6 và số 7 của phần Thuyết minh báo cáo tài chính, tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Công ty tồn tại khoản phải thu khách hàng và trả trước cho người bán từ Công ty Thương mại và Dịch vụ Đức Thuận TNHH với số tiền tương ứng là 17.341.643.231 VND và 27.097.000.000 VND, đồng thời đã trích lập 100% dự phòng công nợ phải thu khó đòi với số tiền 44.438.643.231 VND. Công ty đã nhận được quyết định phân chia tài sản của Công ty Thương mại và Dịch vụ Đức Thuận TNHH ngày 13 tháng 12 năm 2011 với số tiền thu hồi là 78.356.769 VND và quyết định tuyên bố phá sản ngày 11 tháng 01 năm 2012 của Tòa án Nhân dân tỉnh Kon Tum. Sau đó, Công ty đã làm đơn khiếu nại đề nghị tòa xem xét lại quy trình phá sản của Công ty Thương mại và Dịch vụ Đức Thuận TNHH vì cho rằng Công ty Thương mại và Dịch vụ Đức Thuận TNHH chưa đủ điều kiện để phá sản. Ngày 04 tháng 4 năm 2012, Tòa phúc thẩm Tòa án Nhân dân tối cao tại Đà Nẵng đã có Quyết định số 27/2012/QĐ-PT, quyết định không chấp nhận khiếu nại của Công ty và giữ nguyên Quyết định số 01/2012/QĐ-TBPS ngày 11 tháng 01 năm 2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum về việc “Tuyên bố Công ty Thương mại và Dịch vụ Đức Thuận TNHH bị phá sản”. Tuy nhiên, đến ngày 31 tháng 12 năm 2013, Công ty vẫn chưa quyết định xử lý các khoản công nợ nêu trên.

(Đã ký)

Trần Thị Thúy Ngọc
Phó Tổng Giám đốc

Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 0031-2013-001-1

Thay mặt và đại diện cho

CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 03 tháng 3 năm 2014. Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

(Đã ký)

Hoàng Văn Kiên
Kiểm toán viên

Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 1130-2013-001-1

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Chi tiết được đính kèm.

(Toàn văn Báo cáo tài chính 2013 đã kiểm toán của Công ty Cổ phần Du lịch Dầu khí Phương Đông được đăng tại website: www.phuongdongpv.com.vn).

Tp. Vinh, ngày 21 tháng 3 năm 2014

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP

GIAM ĐỐC



Trần Đình Phúc